

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 17-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường
2. Ông Đào Bá Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2018/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Thành L, tên gọi khác: L1, sinh năm 1978 tại Long An. ĐKTT: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành L2 và bà Nguyễn Thị Kim H (đã chết); bản thân chưa có vợ; Tiền án; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/02/2009 bị Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức ra quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, ngày 19/02/2011 chấp hành xong, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2018 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Đỗ Thị D, sinh năm 1970

ĐKTT: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Thị Kim H, sinh năm 1984

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Lê Văn T, sinh năm 1980

ĐKTT: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tạm trú: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Võ Thị Kiều T, sinh năm 1980

ĐKTT: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1966

ĐKTT: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 06/10/2018, Võ Thành L sau khi chơi bắn cá tại tiệm game của anh Lê Văn T thuộc ấp 1, xã T, huyện B. Long mượn xe mô tô biển số 62H9-3404 của anh Thánh để chạy về nhà đi vệ sinh. Khi về đến nhà, L đi bộ qua một căn nhà bỏ hoang cách nhà L khoảng 30m để đi vệ sinh, thì L nhìn thấy phòng trọ của chị Đỗ Thị D có 01 cái tivi treo tường, không có người trông coi, L nảy sinh ý định trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên đi đến cửa sau phòng trọ của chị D, L dùng tay phải đẩy cánh cửa ra để tạo khe hở, rồi luồn tay vào phía trong mở cửa đi vào phòng lấy 01 tivi loại TCL 32inch màu đen đang treo trên tường, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen ở trên giường ngủ và đập bể 02 con heo đất để dưới sàn giường lấy 2.600.000đ bỏ vào túi quần, còn cái tivi L đem đến nhà hoang cất giấu, sau đó đi về nhà lấy một tấm vải dày ti vi lại đưa lên xe mô tô biển số 62H9-3404 chạy đến tiệm game bán cho anh Thánh được 1.000.000đ lấy tiền tiêu xài cá nhân đến ngày 06/10/2018 bị phát hiện và bị cáo bị bắt giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 08/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, kết luận: 01 tivi loại TCL 32inch trị giá 5.200.000đ và 01 điện thoại Nokia màu đen trị giá 688.000đ. Tổng cộng 5.888.000đ.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSBL ngày 05-12-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Võ Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Thành L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Võ Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan, xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Bị hại Đỗ Thị D trình bày: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 06/10/2018 chị cùng chồng khóa cửa nhà để đi làm mướn, nhà không có người trong coi. Trước khi đi làm chị có rút ổ điện chiếc ti vi treo trên tường bên phải và sạc pin điện

thoại di động hiệu Nokia trên đầu giường. Đến khoảng 17 giờ 40 phút chị cùng chồng đi làm về nhà mở cửa trước nhưng không vào được trong nhà. Lúc này chồng chị dùng tay đẩy mạnh cánh cửa làm chốt cửa bung ra, khi vào nhà chị phát hiện bị mất 01 tivi loại TCL 32inch màu đen đang treo trên tường, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen ở trên giường ngủ và đập bể 02 con heo đất đập bể dưới sàn nhà nên chị đã đi trình báo công an. Hiện nay chị đã nhận lại tài sản bị mất và gia đình bị cáo đã bồi thường lại cho chị số tiền là 3.000.000 đồng bị mất, chị không yêu cầu bồi thường gì thêm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Võ Thành L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với anh Lê Văn T có hành vi mua lại 01 cái tivi TCL 32inch màu đen, nhưng không biết tài sản do Võ Thành L phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, tài sản chiếm đoạt sau khi phát hiện đã thu hồi giao trả lại cho người bị hại là 01 tivi và bị cáo đã tác động gia đình là chị Võ Thị Kiều T là em ruột của bị cáo đã bồi thường số tiền bị mất là 3.000.000 đồng lại cho chị D, chị D không có yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

Về vật chứng: 01 tivi loại TCL 32inch do Lê Văn T giao nộp thuộc sở hữu của chị Đỗ Thị D, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên không xét đến.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Võ Thành L là người thành niên có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi nên Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 06/10/2018, Võ Thành L đi bộ đến phòng trọ của chị Đỗ Thị D, tại ấp 1 xã T, huyện B. L lén lút vào phòng trọ của chị D lấy trộm 01 cái tivi TCL 32inch màu đen trị giá 5.200.000đ, 01 điện thoại Nokia màu đen trị giá 688.000đ và 2.600.000đ tiền mặt. Tổng cộng giá trị tài sản L lấy trộm của chị D là 8.480.000đ mục đích tiêu xài cá nhân sau đó bị phát hiện và bị bắt giữ như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của người khác bị cáo đã lén lút lấy lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xét tính chất, hành vi

phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với anh Lê Văn T có hành vi mua lại 01 cái tivi TCL 32inch màu đen, nhưng không biết tài sản do Võ Thành L phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi 01 tivi giao trả lại cho chị D, riêng 01 điện thoại di động và tiền trong con heo đất bị mất thì giữa chị D và gia đình bị cáo là chị Võ Thị Kiều T đã thỏa thuận bồi thường số tiền bị mất là 3.000.000 đồng lại cho chị D, chị D đã nhận tiền xong, chị D không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến.

[6] Về vật chứng: 01 tivi loại TCL 32inch do Lê Văn T giao nộp thuộc sở hữu của chị Đỗ Thị D, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thành L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Võ Thành L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06-10-2018.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Thành L trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 10-01-2019 để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Võ Thành L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Cường Nguyễn Văn Cao

Lê Hùng Cường

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án卷.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường